

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 80 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 23/7/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp qui định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 2590/STP-KTVB ngày 30/12/2014,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong kỳ hệ thống hóa đến năm 2013, gồm :

1/ Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực một phần trong kỳ hệ thống hóa đến năm 2013;

2/ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa hết hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa đến năm 2013;

3/ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hoá đến năm 2013.

*(Đính kèm danh mục văn bản).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.



LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Cục KTVB- Bộ Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT., DL, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*[Handwritten signature]*

Lê Xuân Thân

Mẫu số: 05

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**  
**HOẶC MỘT PHẦN TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA ĐẾN 2013**  
 ( Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ**

| <b>I. LĨNH VỰC Y TẾ (01 văn bản)</b>                   |            |   |   |  |            |
|--|------------|---|---|--|------------|
| 1  | Nghị Quyết | Số 01/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009 của HĐND tỉnh | Về hỗ trợ mức đóng thẻ bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh  | Được thay thế bởi Nghị quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 của HĐND tỉnh | 17/4/2011  |
| <b>II. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG (30 văn bản)</b> |            |   |   |  |            |
| 1.   | Nghị quyết | 05/2007/NQ-HĐND; 02/02/2007                     | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về Quy hoạch khu vực khai thác đất san lấp trên địa bàn Đông huyện Diên Khánh và Thành phố Nha Trang giai đoạn 2007 – 2010.                           | Được thay thế bởi 06/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008                             | 01/8/2007  |
| 2.   | Nghị quyết | 06/2008/NQ-HĐND; 22/7/2008                      | Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015. | Được thay thế bởi Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012              | 14/12/2012 |
| 3.   | Nghị quyết | 27/2008/NQ-HĐND; 09/12/2008                     | Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa  | Được thay thế bởi Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND ngày                         | 08/7/2012  |



|     |            | bản tỉnh Khánh Hòa.                 |   | 28/6/2012  |            |
|-----|------------|-------------------------------------|---|--|------------|
| 4.  | Quyết định | 107/2002/QĐ-UB;<br>25/9/2002        | Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành "Quy định thủ tục hành chính về giấy phép khai thác tận thu khoáng sản tỉnh Khánh Hòa".   | Quyết định này thi hành Luật Khoáng sản năm 1996; Luật Khoáng sản năm 2005 không còn quy định khai thác tận thu khoáng sản | 01/10/2005 |
| 5.  | Quyết định | 41/QĐ-UB;<br>03/01/2003             | Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch khai thác đất san lấp tại xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.  | Được thay thế bởi Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 07/10/2008   | 07/10/2008 |
| 6.  | Quyết định | 902/QĐ-UBND;<br>22/5/2007           | Quyết định của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quy hoạch khu vực khai thác đất san lấp trên địa bàn Đồng huyện Diên Khánh và thành phố Nha Trang.                          | Được thay thế bởi Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 07/10/2008   | 07/10/2008 |
| 7.  | Quyết định | 2460/QĐ-UBND;<br>07/10/2008         | Quyết định của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn đến năm 2015 và định hướng sau năm 2015. | Được thay thế bởi Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 12/3/2013   | 12/3/2013  |
| 8.  | Quyết định | 1056/1999/QĐ-UB;<br>20/4/1999       | Quyết định của UBND tỉnh về Quy định giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.  | Được thay thế bởi Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 11/01/2007  | 21/01/2007 |
| 9.  | Quyết định | 03/2007/QĐ-UBND;<br>11/01/2007      | Quyết định về Quy định giá tối thiểu tính thuế đơn vị tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.   | Được thay thế bởi Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND ngày 21/7/2008   | 31/7/2008  |
| 10. | Quyết định | 47/2008/QĐ-UBND;<br>21/7/2008       | Quyết định của UBND tỉnh về quy định giá tối thiểu tính thuế đơn vị tài nguyên trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.   | Được thay thế bởi Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 19/4/2012   | 29/4/2012  |
| 11. | Quyết định | 46/2009/QĐ-UBND ngày<br>15/6/2009   | Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 90/2008/QĐ-UBND ngày 23/12/2008 của UBND tỉnh về giá các loại đất năm 2009   | Được thay thế bởi Quyết định 105/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009  | 01/01/2009 |
| 12. | Quyết định | 105/2009/QĐ-UBND ngày<br>31/12/2009 | Quy định giá các loại đất năm 2010 của tỉnh Khánh Hòa   | Được thay thế bởi Quyết định 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010   | 01/01/2010 |
| 13. | Quyết định | 17/2010/QĐ-UBND ngày                | Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 105/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh về giá các loại đất năm 2010  |  |            |

| STT | Tên loại văn bản | Số ký hiệu ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản / Lịch sử nội dung của văn bản   | Từ loại hiệu lực  | Ngày ban hành |
|-----|------------------|--|--|---|---------------|
|     |                  | 20/5/2010                                  |  |   |               |
| 14  | Quyết định       | 44/2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2010            | Quy định giá các loại đất năm 2011 của tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định 43/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011  | 01/01/2011    |
| 15  | Quyết định       | 43/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011            | Quy định giá các loại đất năm 2012 của tỉnh Khánh Hòa  | Thay thế bởi Quyết định 41/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012       | 01/01/2012    |
| 16  | Quyết định       | 41/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012            | Quy định giá các loại đất năm 2013 của tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định 29/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/      | 01/01/2013    |
| 17  | Quyết định       | 124/2004/QĐ-UB 07/5/2004                   | Ban hành quy định thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận QSH nhà ở, QSD đất ở và thủ tục chuyển sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại đô thị tỉnh KH.   | Hết hiệu lực  |               |
| 18  | Quyết định       | 30/2005/QĐ-UB 31/3/2005                    | Về hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.  | Được thay thế bằng QĐ 30/2011/QĐ-UBND                         |               |
| 19  | Quyết định       | 31/2005/QĐ-UB 31/3/2005                    | Về thu tiền sử dụng đối với diện tích đất dôi dư so với giấy tờ đã có để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đã bãi bỏ khi Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 có hiệu lực).   | Bãi bỏ theo Điều 18 Nghị định 84/2007/NĐ-CP                   |               |
| 20  | Quyết định       | 2362/2005/QĐ-UB 25/11/2005                 | Phê duyệt quy định thủ tục hành chính theo cơ chế '1 cửa' trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền của cấp huyện tại tỉnh KH.   | Được thay thế bởi Quyết định 1320/2008/QĐ-UBND ngày 03/6/2008 |               |
| 21  | Quyết định       | 76/2007/QĐ-UBND 19/11/2007                 | Về việc bổ sung một số điều của Quy định hạn mức giao đất ở, đất nông nghiệp, hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thừa đất có vườn ao cho hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-UB ngày 31/3/2005 của UBND tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bằng Quyết định 30/2011/QĐ-UBND                 |               |
| 22  | Quyết định       | 1320/2008/QĐ-UBND 03/6/2008                | Ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai tại các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.   | Được thay thế bằng QĐ 3020/QĐ-UB 11/11/2011                   |               |
| 23  | Quyết định       | 46/2008/QĐ-UBND                            | Quy định diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với các loại đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bằng QĐ 21/2009/QĐ-UBND                         |               |

| Số hiệu văn bản                             |            | Ngày ban hành                   |   | Ngày có hiệu lực  |            |
|---|------------|---------------------------------|---|---|------------|
|   |            | 18/7/2008                       |   | Ngày 03/4/2009  |            |
| 24  | Quyết định | 93/2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 | Quyết định của UBND tỉnh Khánh Hoà quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước; hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà   | Được thay thế bằng Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 15/7/2011 | 25/7/2011  |
| 25  | Quyết định | 39/2006/QĐ-UBND ngày 06/6/2006  | Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước  | Được thay thế bởi QĐ 47/2006/QĐ-UBND ngày 13/06/2006            | 24/6/2006  |
| 26  | Quyết định | 168/2004/QĐ-UBND ngày 19/8/2004 | Quyết định về tỷ lệ phân trăm (%) để lại cho đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh   | Được thay thế bởi QĐ 75/2007/QĐ-UBND ngày 16/11/2007            | 27/11/2007 |
| 27  | Quyết định | 03/2009/QĐ-UBND ngày 03/2/2009  | Quyết định ban hành Quy định về việc thẩm định đề cương, nghiệm thu và thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa   | Được thay thế bởi QĐ 28/2010/QĐ-UBND ngày 09/9/2010             | 20/9/2010  |
| 28  | Quyết định | 85/2009/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 | Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi QĐ 23/2011/QĐ-UBND ngày 20/9/2011             | 01/10/2011 |
| 29  | Quyết định | 121/2004/QĐ-UBND ngày 22/4/2004 | Quyết định ban hành Quy chế quản lý hệ thống thoát nước đô thị tỉnh Khánh Hòa   | Được thay thế bởi QĐ 42/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011            | 01/01/2012 |
| 30  | Chỉ thị    | 20/CT-UBND ngày 10/12/2013      | Triển khai thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước trên địa bàn TP.Nha Trang  | Được thay thế bởi CT 05/CT-UBND ngày 10/01/2014                 | 10/01/2014 |
| <b>III. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (08 văn bản)</b> |            |                                 |   |   |            |
| 1   | Nghị quyết | 10/2011/NQ-HĐND ngày            | Về một số chế độ chi tiêu phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.   | Được thay bởi NQ 02/2013/NQ-HĐND ngày 01/3/2013                 | 10/3/2013  |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ngày tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản, trích yếu nội dung của văn bản  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--------------------------------------|--|---|-------------------|
|     |                  | 08/4/2011                            |  |   |                   |
| 2   | Nghị quyết       | 37/2007/NQ-HĐND ngày 21/12/2007      | Về chế độ chi tiêu tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế hội thảo quốc tế do Khánh Hòa tổ chức và chi tiếp khách trong nước.  | Được thay bởi NQ 10/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010                | 01/01/2011        |
| 3   | Nghị quyết       | 20/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007       | Về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay bởi NQ 09/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010                | 01/01/2011        |
| 4   | Nghị quyết       | 09/2006/NQ-HĐND ngày 30/03/2006      | Về định mức kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng, góp ý, thẩm định, thẩm tra, rà soát và kiểm tra, giám sát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa                                   | Được thay bởi NQ 10/2008/NQ-HĐND ngày 22/07/2008                | 22/07/2008        |
| 5   | Nghị quyết       | 10/2008/NQ-HĐND ngày 22/07/2008      | Về mức chi kinh phí hỗ trợ cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay bởi NQ 08/NQ-HĐND ngày 11/7/2013                      | 11/7/2013         |
| 6   | Quyết định       | 27/2011/QĐ-UBND ngày 14/10/2011      | Về giá bồi thường đối với các hộ sử dụng dịch vụ điện, viễn thông, truyền hình cáp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 25/10/2012 | 05/11/2012        |
| 7   | Quyết định       | 45/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011      | Về đơn giá thuế đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 | 28/10/2013        |
| 8   | Quyết định       | 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/04/2012      | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 45/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về đơn giá thuế đất trả tiền thuê đất hàng năm, giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 | 28/10/2013        |

| <b>IV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (05 văn bản)</b> |            |                                 |  |   |            |
|---|------------|---------------------------------|--|---|------------|
| 1   | Quyết định | 10/2010/QĐ-UBND ngày 30/03/2010 | Về việc bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 32/2008/QĐ-UBND ngày 23/06/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Quy định Bảng giá xây dựng các loại công trình, vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định số 39/2010/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 | 04/12/2010 |
| 2   | Quyết định | 39/2010/QĐ-UBND ngày 24/11/2010 | Về việc Quy định Bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 | 01/01/2012 |
| 3   | Quyết định | 05/2011/QĐ-UBND ngày 17/02/2011 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ban hành kèm theo Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09/09/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa | Được thay thế bởi Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 11/04/2013 | 21/04/2013 |
| 4   | Quyết định | 46/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 | Về việc Quy định bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù, hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Được thay thế bởi Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 | 01/01/2013 |
| 5   | Quyết định | 26/2012/QĐ-UBND ngày 23/08/2012 | Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định bảng giá xây dựng mới các loại công trình, vật kiến trúc và chi phí đền bù hỗ trợ một số công trình trên đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa                              | Được thay thế bởi Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 | 01/01/2013 |
| <b>V. LĨNH VỰC NỘI VỤ (03 văn bản)</b>    |            |                                 |  |   |            |
| 1   | Quyết định | 50/2006/QĐ-UBND ngày 15/06/2006 | Quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ  | Có văn bản thay thế   | 28/03/2014 |
| 2   | Quyết định | 33/2010/QĐ-UBND ngày            | Về số lượng cán bộ, công chức và việc bố trí cán bộ, công chức ở từng xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Khánh Hòa  | Có văn bản thay thế   | 17/02/2014 |



| STT   | Tên loại văn bản | Số, ngày, tháng năm ban hành văn bản          | Tên gọi của văn bản / Trình bày nội dung của văn bản   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|---|--|--|-------------------|
| 3   | Quyết định       | 06/10/2010<br>84/2006/QĐ-UBND ngày 16/10/2006 | Ban hành Quy chế quản lý cán bộ không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn  | Có văn bản thay thế  | 13/03/2014        |
| <b>VI. LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG (01 văn bản)</b> |                  |   |  |  |                   |
| 1   | Nghị quyết       | 06/2007/NQ-HĐND ngày 02/02/2007               | Về tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2007-2010                     | Đã qua giai đoạn hiệu lực của văn bản  | 31/12/2010        |
| <b>VII. LĨNH VỰC NGÂN HÀNG (01 văn bản)</b>             |                  |   |  |  |                   |
| 1   | Chỉ thị          | 30/CT-UBND ngày 28/10/2005                    | Về niêm yết, thông báo giá hàng hóa, dịch vụ bằng đồng Việt Nam  | Được thay thế bởi Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 24/6/2014                           | 24/6/2014         |
| <b>VIII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (06 văn bản)</b>  |                  |   |  |  |                   |
| 1   | Nghị quyết       | 13/2005/NQ-HĐND ngày 2/7/2005                 | Về chế độ học bổng và khen thưởng học sinh.  | Đã bãi bỏ theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND tỉnh                                |                   |
| 2   | Nghị quyết       | 11/2007/NQ-HĐND ngày 02/2/2007                | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005 quy định chế độ học bổng và khen thưởng học sinh | Đã bãi bỏ theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh        |                   |
| 3   | Quyết định       | 11/2007/QĐ-UBND ngày 07/3/2007                | Về việc quy định chế độ cho công tác phổ cập bậc trung học   | Đã bãi bỏ theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 08/5/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa |                   |

| STT                        | Tên loại văn bản | Số, ngày, tháng, năm ban hành  | Nội dung văn bản  | Ngày ban hành   | Trạng thái |
|----------------------------|------------------|--------------------------------|---|---|------------|
| 4                          | Nghị quyết       | 15/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008 | Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 13/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005, Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND ngày 02/2/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chế độ học bổng và khen thưởng học sinh       | Đã bãi bỏ theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh |            |
| 5                          | Nghị quyết       | 02/2010/NQ-HĐND ngày 20/7/2010 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008, Nghị quyết số 13/2005/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chế độ khen thưởng học bổng | Đã bãi bỏ theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh |            |
| 6                          | Nghị quyết       | 02/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 | Quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài   | Đã bãi bỏ theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 09/7/2014               |            |
| <b>Tổng số: 55 văn bản</b> |                  |                                |   |   |            |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN**

| I. LĨNH VỰC Y TẾ (02 văn bản)       |            |  |  |   |            |
|-------------------------------------|------------|--|--|---|------------|
| 1                                   | Nghị quyết | Số 26/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 của HĐND Tỉnh quy định về việc hỗ trợ 5% chi phí khám, chữa bệnh cho các đối tượng thuộc hộ gia đình nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Sửa đổi Điểm c, Khoản 1, Điều 1 và bổ sung Điểm d, Khoản 1, Điều 1 của Nghị quyết số 26/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 của HĐND Tỉnh | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 28/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 của HĐND Tỉnh | 15/12/2012 |
| 2                                   | Nghị quyết | Số 05/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 của HĐND tỉnh quy định về chế độ hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.   | Sửa đổi Khoản 2, Điều 2 và Khoản 3, Điều 2 của Nghị Quyết số 05/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 của HĐND tỉnh                          | Được sửa đổi bởi Nghị quyết số 09/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh          | 21/12/2013 |
| II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (13 văn bản) |            |  |  |   |            |
| 1                                   | Nghị quyết | 13/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010  | Về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã năm 2011        | Được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013   | 11/12/2013 |



| STT | Tên loại văn bản | Số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản, tên cơ quan văn bản, trích dẫn tài liệu của văn bản | Nội dung quy định bổ sung  | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|--|--|-------------------|
| 2   | Nghị quyết       | 14/2010/NQ-HĐND ngày 11/12/2010  | Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011               | Được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012, Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND ngày 04/12/2012, Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 và Nghị quyết số 04/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 |                   |
| 3   | Nghị quyết       | 15/2009/NQ-HĐND ngày 12/6/2009   | Về một số chính sách thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐND ngày 07/04/2011  | 07/04/2011        |
| 4   | Nghị quyết       | 13/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005   | Quy định chế độ học bổng và khen thưởng học sinh.  | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết 11/2007/NQ-HĐND ngày 02/02/2007 và NQ   |                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ngày ban hành văn bản       | Nội dung  | Ngày hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|---------------------------------|---|---|-------------------|
|     |                  |                                 |   | 15/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008  |                   |
| 5   | Nghị quyết       | 11/2007/NQ-HĐND ngày 02/2/2007  | Về việc bổ sung, sửa đổi Nghị quyết số 13/2005/NQ-HĐND ngày 21/7/2005 Quy định chế độ học bổng và khen thưởng học sinh                          | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết 15/2008/NQ-HĐND ngày 22/7/2008                 |                   |
| 6   | Nghị quyết       | 44/2006/NQ-HĐND ngày 18/12/2006 | Về chế độ chi công tác phổ cập bậc Trung học  | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết 04/2009/NQ-HĐND ngày 30/3/2009                 |                   |
| 7   | Nghị quyết       | 26/2007/NQ-HĐND ngày 14/7/2007  | Về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa   | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi bởi Nghị quyết 17/2011/NQ-HĐND ngày 07/12/2011  | 01/01/2012        |
| 8   | Nghị quyết       | 19/NQ-HĐND ngày 21/12/2007      | Về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và phí vệ sinh phục vụ cho Dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang | Được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 11/2011/NQ-HĐND ngày 21/07/2011 | 21/7/2011         |
| 9   | Nghị quyết       | 16/2011/NQ-HĐND ngày 7/12/2011  | Về mức thu lệ phí trước bạ đối với ôtô chở người dưới 10 chỗ ngồi và ôtô bán tải vừa chở người, vừa chở hàng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa        | Được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày                 | 11/7/2013         |

| STT  | Tên loại văn bản | Số ký hiệu ngày tháng năm ban hành văn bản/ Tên gọi của văn bản trích dẫn có hiệu lực văn bản     | Nội dung quy định hệ thống luật   | Ngày hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|--|------------------|---|---|---|-------------------|
|  |                  |   |   | 11/7/2013   |                   |
| 10   | Nghị quyết       | 25/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008   | Về việc quy định mức chi đối với hoạt động giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012                        | 28/6/2012         |
| 11   | Quyết định       | 31/2011/QĐ-UBND ngày 26/10/2011   | Về việc ban hành Quy định giá bồi thường, hỗ trợ các loại vật nuôi, cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa                    | Được sửa đổi một số điều bởi Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012                    | 01/01/2013        |
| 12   | Quyết định       | 45/2012/QĐ-UBND ngày 21/12/2012   | Về việc ban hành Quy định hệ số điều chỉnh giá đất sát giá thị trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.  | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 24/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013                       | 25/10/2013        |
| 13   | Quyết định       | 20/2011/QĐ-UBND ngày 12/8/2011  | Về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa                                      | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 12/6/2012                        | 23/6/2012         |
| <b>III. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (02 văn bản)</b> |                  |   |   |   |                   |
| 1  | Quyết định       | 43/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 Về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Điều chỉnh khoản 1, Điều 3 Quy định về giá xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà kèm theo Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của UBND tỉnh Khánh Hoà | Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư liên tịch số 129/2010/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/8/2010 của Liên | 17/10/2011        |



| STT                                       | Tên loại văn bản | Số, ngày ban hành, văn bản ban hành, văn bản trích dẫn nội dung của văn bản  | Nội dung quy định chi tiết   | Cơ quan ban hành   | Ngày ban hành |
|---|------------------|--|--|--|---------------|
|   |                  |  |  | bộ Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ   |               |
| 2   | Quyết định       | 01/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/ 2010 Về việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà  | Điều chỉnh Điều 11 của Quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, lề đường, hè phố trong đô thị không vì mục đích giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh hoà ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND tỉnh Khánh Hoà  | Sửa đổi cho phù hợp với Thông tư 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/ 2010 của Chính phủ quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ | 14/02/2013    |
| <b>IV. LĨNH VỰC XÂY DỰNG (04 văn bản)</b> |                  |  |  |  |               |
| 1   | Quyết định       | 29/2010/QĐ-UBND ngày 09/09/2010 Về việc ban hành Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa “Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” cụ thể như sau:<br>1. Sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 1 như sau: | QĐ 07/2013/QĐ-UBND ngày 11/04/2013, thay thế Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Ủy  | 21/04/2013    |

| STT | Tên đơn<br>văn bản | Số, ký hiệu, ngày tháng, địa<br>ban hành và năm ban hành,<br>án bản, từ, từ, và nội dung văn<br>bản | MỤC<br>QUY ĐỊNH CHỨC  | MỤC QUẢN LÝ  | MỤC<br>QUẢN<br>LÝ |
|-----|--------------------|---|---|--|-------------------|
|     |                    |   | <p>“b) Chi phí lập quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị (sau đây gọi chung là quy hoạch) đối với các đồ án quy hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước”;</p> <p>2. Sửa đổi Khoản 1, Điều 2 như sau:</p> <p>“1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập và quản lý: Chi phí đầu tư xây dựng công trình các dự án đầu tư; chi phí lập quy hoạch xây dựng và lập quy hoạch đô thị; chi phí dịch vụ công ích đô thị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 Quy định này”.</p> <p>3. Sửa đổi toàn bộ nội dung Chương IV như sau:</p> <p style="text-align: center;">Chương IV<br/><b>LẬP VÀ QUẢN LÝ CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH<br/>XÂY DỰNG, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ</b></p> <p>Điều 18. Dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị</p> <p>1. Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị bao gồm: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn. Việc lập nhiệm vụ, lập đồ án, thẩm định đồ án, phê duyệt đồ án và quản lý nghiệp vụ đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thực hiện theo Quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 08 tháng 02 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và chi phí quy hoạch đô thị ( Thông tư 01/2013/TT-BXD)</p> <p>2. Dự toán chi phí lập các loại quy hoạch là một nội dung trong nhiệm vụ quy hoạch.</p> <p>3. Dự toán chi phí lập quy hoạch bao gồm các thành phần chi phí để sử dụng cho các công việc: Khảo sát địa</p> | <p>ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, chi phí lập quy hoạch xây dựng và chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 09 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa</p> |                   |

| STT | Tên loại văn bản | Số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản, tên gọi của văn bản (trích yêu cầu trong các văn bản) | Nội dung chính (trích nội dung)   | Lý do hết hiệu lực | Số văn bản |
|-----|------------------|--|---|--------------------|------------|
|     |                  |  | <p>chất, địa vật lý phục vụ lập quy hoạch; mua hoặc lập các bản đồ địa hình phục vụ lập đồ án quy hoạch; lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý công tác quy hoạch; thuê tổ chức tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn phân biện nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị (nếu có); tổ chức công bố đồ án quy hoạch được phê duyệt; cắm mốc giới theo quy hoạch ra ngoài thực địa; các công tác khác phục vụ cho công tác lập quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.</p> <p>4. Dự toán chi phí lập quy hoạch xác định trên đề cương nhiệm vụ thực hiện công việc quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, định mức chi phí cùng các nội dung quy định của Bộ Xây dựng nêu tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD và các đơn giá khảo sát xây dựng, đơn giá cắm mốc giới quy hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa công bố. Trường hợp cần thiết lập dự toán chi phí khảo sát xây dựng để phục vụ cho công tác quy hoạch xây dựng thì thực hiện như Điều 6 Quy định này.</p> <p>5. Việc điều chỉnh dự toán chi phí trước thuế tại từng thời điểm đối với công tác lập quy hoạch xác định trên cơ sở định mức chi quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị ban hành theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD để phù hợp với Quy định của Chính phủ về điều chỉnh mức lương tối thiểu chung, mức lương tối thiểu vùng được thực hiện theo Quy định của Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại từng thời điểm tương ứng.</p> <p>Trường hợp chưa có quy định điều chỉnh mà việc áp dụng các định mức chi phí theo Thông tư số 01/2013/TT-BXD không phù hợp thì lập dự toán chi phí quy hoạch xây dựng theo, quy hoạch đô thị theo hướng dẫn tại Phụ</p> |                    |            |



| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu, ngày tháng, năm ban hành văn bản kèm theo nội dung của văn bản | Nội dung quy định liên quan  | Số, ký hiệu văn bản | Ngày ban hành |
|-----|------------------|---|--|---------------------|---------------|
|     |                  |   | <p>lục ban hành kèm theo Thông tư 01/2013/TT-BXD để áp dụng.</p> <p>Điều 19. Phân cấp thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị</p> <p>1. Người có thẩm quyền phê duyệt đề án quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch là người phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch. Trường hợp các đề án quy hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lập để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thì giao cho Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định dự toán chi phí trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.</p> <p>2. Việc phân cấp thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (không bao gồm phần dự toán), đề án quy hoạch xây dựng và đề án quy hoạch đô thị thực hiện theo nội dung quy định tại Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 04 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị ( Thông tư số 07/2008/TT-BXD), Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý Quy hoạch đô thị ( Nghị định số 37/NĐ-CP) cùng với các quy định của pháp luật có liên quan và quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>3. Đối với các đề án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và được Sở xây dựng, ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong và các đơn vị khác tổ chức lập quy hoạch theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh ( gọi chung là các đơn vị tổ chức lập quy hoạch) thì ủy quyền cho các đơn vị tổ chức lập quy hoạch tổ chức thẩm định và phê duyệt dự toán chi phí lập quy</p> |                     |               |

| STT | Tên loại tài sản | Tên ban hành văn bản kèm theo | Nội dung quy định chi tiết  | Số tài sản | Số tài sản |
|-----|------------------|-------------------------------|---|------------|------------|
|     |                  |                               | <p>hoạch sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.</p> <p>4. Đối với các đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Phòng Quản lý đô thị ( Hoặc Phòng Quản lý- Hạ tầng ) tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch đồng thời phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.</p> <p>Điều 20. Bỏ khoản 4</p> <p>Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 như sau:</p> <p>3. Xử lý chuyển tiếp đối với công tác quản lý chi phí lập quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị :</p> <p>3.1. Các công việc lập quy hoạch thực hiện theo hợp đồng đã ký kết và hoàn thành trước thời điểm có hiệu lực của Thông tư số 01/2013/TT-BXD ngày 01 tháng 4 năm 2013) thì thực hiện theo hợp đồng đã ký kết, không áp dụng quy định Thông tư nói trên.</p> <p>3.2. Đối với các công việc lập quy hoạch đang thực hiện, việc thanh toán, quyết toán chi phí lập quy hoạch phải căn cứ theo nội dung của hợp đồng đã ký kết. Trường hợp, trong nội dung của hợp đồng thỏa thuận được điều chỉnh giá khi Nhà nước thay đổi định mức chi phí quy hoạch, thì các bên có liên quan cần xác định cụ thể khối lượng công việc đã hoàn thành tương ứng với thời điểm có hiệu lực của Thông tư số 01/2013/TT-BXD để xác định chi phí điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>3.3. Các công việc lập quy hoạch mà nhiệm vụ quy hoạch chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đã phê duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-BXD và Quy định</p> |            |            |

| STT | Tên loại văn bản | Số ký hiệu, ngày ban hành văn bản, tên gọi của văn bản/trích dẫn nội dung của văn bản   | Nội dung quy định chi tiết   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|---|--|---|-------------------|
| 2   | Quyết định       | 05/2012/QĐ-UBND ngày 17/02/2012 về việc bổ sung Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 84/2007/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh | Thay thế một phần nội dung về cấp giấy phép xây dựng tại Quyết định số 84/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 05/2012/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa của Quyết định số 84/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 | Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | 20/10/2013        |
| 3   | Quyết định       | 58/2009/QĐ-UBND ngày 10/07/2009 về việc ban hành Quy định thực hiện một số nội dung quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Bãi bỏ Điều 3, 4 và 5 của Quy định thực hiện một số nội dung quản lý sử dụng nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 10 tháng 07 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kinh phí bảo trì đối với nhà chung cư được thực hiện theo Quy định tại Điều 51 Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở   | Quy định số 19/2011/QĐ-UBND ngày 19/07/2011   | 29/7/2011         |
| 4   | Quyết định       | 15/2010/QĐ-UBND ngày 19/04/2010 về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa   | Sửa đổi, bổ sung Điểm a, Khoản 2, Điều 25 của Quy định quản lý hoạt động kinh doanh bất động sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa như sau:<br>“2. Thẩm định dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh:<br>a) Đối với dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở: Sơ kế hoạch và đầu tư là cơ quan tiếp nhận, tham mưu Ủy  | Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 16/07/2010 sửa đổi Quy định 15/2010/QĐ-UBND ngày 19/04/2010            | 26/07/2010        |



| STT   | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản; trích yếu nội dung của văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|---|---|---|-------------------|
|   |                  |   | ban nhân dân tỉnh thỏa thuận địa điểm lập dự án đầu tư. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối tổ chức thẩm định dự án và trình Ủy ban nhân dân phê duyệt dự án đầu tư:<br>- Đối với các dự án có quy mô sử dụng đất từ 20ha trở lên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án và Điều lệ quản lý thực hiện dự án;<br>Giám đốc Sở Xây dựng quyết định phê duyệt dự án và Điều lệ quản lý thực hiện dự án;" |   |                   |
| <b>V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (01 văn bản)</b> |                  |   |   |   |                   |
| 1   | Nghị quyết       | 44/2006/NQ-HĐND ngày 18/12/2006   | Chế độ chỉ cho công tác phổ cập bậc trung học   | Nghị quyết số 04, ngày 30/3/2014 đã sửa đổi, bổ sung một phần |                   |
| <b>Tổng số: 22 văn bản</b>                          |                  |   |   |   |                   |

Mẫu số: 07

Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ,**  
**BÁI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA ĐẾN 2013**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản  | Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới | Nội dung kiến nghị/ lý do kiến nghị   | Cơ quan đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý kiến nghị xử lý, tình hình xây dựng   |
|-----|------------------|--|---|--|---|----------------------------------|--|
| 1.  | Quyết định       |  | Ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa                       | Ban hành mới   | Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. | Sở Ngoại vụ                      | Đã lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và trình UBND tỉnh. Kiến nghị ban hành trong quý III năm 2014. |
| 2.  | Quyết định       | 2060/QĐ-UBND ngày 12/8/2010                    | Ban hành Quy chế về việc xét cho phép sử dụng và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Khánh Hòa. | Thay thế   | Thay thế, ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật.  | Sở Ngoại vụ                      | Đã lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và trình   |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản            | Tên gọi của văn bản, Trích yếu nội dung của văn bản   | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị, Lý do kiến nghị   | Cơ quan đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý/ Kiến nghị xử lý: tình hình xây dựng   |
|-----|------------------|---|---|--|---|----------------------------------|---|
|     |                  |   |   |  |   |                                  | UBND tỉnh.<br>Kiến nghị ban hành trong quý III năm 2014.  |
| 3.  | Quyết định       |   | Ban hành Quy chế về việc quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa..   | Ban hành mới   | Quyết định chi tiết thi hành Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.   | Sở Ngoại vụ                      | Đã lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và đang hoàn thiện dự thảo.<br>Dự kiến trình UBND tỉnh trong quý III năm 2014. |
| 4.  | Quyết định       |   | Ban hành Quy chế tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.   | Ban hành mới   | Quyết định chi tiết thi hành Quyết định số 76/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam; thực hiện phân cấp, cải cách thủ tục hành chính.  | Sở Ngoại vụ                      | Đang lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.<br>Dự kiến trình UBND tỉnh trong quý III năm 2014.                          |
| 5.  | Nghị quyết       | Số 18/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa | Quy định về bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước được quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính | Thay thế   | - Nội dung: Bãi bỏ 129 dịch vụ ban hành kèm theo Nghị quyết (gọi tắt là dịch vụ); Đổi tên 01 dịch vụ; Điều chỉnh giảm giá 578 dịch vụ; Bổ sung 27 dịch vụ mới; 704 dịch vụ còn lại không điều chỉnh giá.<br>- Lý do: Vì sửa đổi, bổ sung rất nhiều dịch vụ kèm theo nên đề nghị ban hành Nghị quyết mới | Sở Y tế                          | Đã trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định  |



| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản             | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị   | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo           | Thời hạn xử lý kiến nghị xử lý tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|--|--|---|---|---|
|     |                  |  |  |  | để thay thế.  |   |   |
| 6.  | Nghị quyết       | Số 19/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa  | Về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước không được quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2012 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính và Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BYT-BTC-BLĐTB&XH ngày 26/01/2006 của liên Bộ Y tế-Bộ Tài chính-Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Thay thế   | Nội dung: Bãi bỏ 14 dịch vụ trùng với Nghị quyết 18/2012/NQ-HĐND; Đổi tên 02 dịch vụ; Điều chỉnh, giảm giá 39 dịch vụ; Bổ sung 48 dịch vụ mới; 75 dịch vụ còn lại không điều chỉnh giá.<br>Lý do: Vì sửa đổi, bổ sung rất nhiều dịch vụ kèm theo nên đề nghị ban hành Nghị quyết mới để thay thế. | Sở Y tế                                     | Đã trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định            |
| 7.  | Nghị quyết       | Số 29/2012/NQ-HĐND ngày 05/12/2012 của HĐND tỉnh Khánh Hòa | Về chế độ hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số không thuộc vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.  | Thay thế   | Nội dung: Thay đổi tên Nghị quyết, đối tượng áp dụng và phạm vi áp dụng.  | Sở Y tế                                     | Đang trình Ban Dân tộc HĐND tỉnh thẩm tra         |
| 8.  | Quyết định       | 42/2010/QĐ-UBND ngày 23/12/2010                            | Quy định mức chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh, Truyền thanh, Truyền hình và Công Thông tin điện tử tỉnh  | Sửa đổi, bổ sung   | Sửa đổi, bổ sung thêm một số điều theo Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ   | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa | Tháng 10/2014; đang lấy ý kiến các Sở, ban, ngành |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị  | Cơ quan đơn vị chủ trì soạn thảo            | Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|---|--|--|---|---|
|     |                  |  | Khánh Hòa.  |  |  |   |   |
| 9.  | Quyết định       |  | Quy định trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa | Ban hành mới   | Việc tạo lập, trao đổi, lưu trữ hoặc xử lý trên các văn bản điện tử được xem là nhu cầu cần thiết và tất yếu trong hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, nhằm giải quyết kịp thời các nhiệm vụ, các công việc, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, giảm chi phí giấy tờ, in ấn và từng bước tạo lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại.<br>Căn cứ pháp lý: Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11; Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11; Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa | Tháng 7/2014; đã gửi Sở Tư pháp tỉnh thẩm định      |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị   | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo           | Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng   |
|-----|------------------|--|---|--|---|---|---|
|     |                  |  |   |  | trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước   |   |   |
| 10. | Quyết định       |  | Quyết định ban hành Quy định quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. | Ban hành mới   | Cụ thể hóa Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông   | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa | Tháng 7/2014; đã gửi Sở Tư pháp tỉnh thẩm định  |
| 11. | Quyết định       | 125/2002/QĐ-UB ngày 18/11/2002                 | Về việc tuyển dụng và bố trí cán bộ tin học chuyên trách trong các cơ quan hành chính thuộc tỉnh  | Thay thế   | Trên thực tế có nhiều thay đổi trong các quy định về cơ chế tuyển dụng, chức năng nhiệm vụ và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT nên một số nội dung của Quyết định số 125/2002/QĐ-UBND ngày 18/11/2002 không còn phù hợp | Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa | Tháng 11/2014.  |
| 12. | Chỉ thị          | 32/2005/CT-UBND; 16/11/2005                    | Chỉ thị của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.                               | Thay thế   | Chỉ thị này ban hành theo Quy định của Luật Khoáng sản 2005 đã thay thế bởi Luật Khoáng sản năm 2010  | Sở Tài nguyên và Môi trường                 | Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành quy định quản lý nhà nước về |



| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản / Trích yếu nội dung của văn bản  | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị / Lý do kiến nghị  | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn thực hiện/ kiến nghị xây dựng tình hình xây dựng  |
|-----|------------------|--|---|--|---|-----------------------------------|--|
|     |                  |  |   |  |   |                                   | khảo sát trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Trong dự thảo này có phần nội dung về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Do vậy, dự thảo Quyết định này được UBND tỉnh ký ban hành sẽ thay thế Chỉ thị số 32/2005/CT-UBND. |
| 13. | Quyết định       | 17/2011/QĐ-UBND ngày 15/7/2011                 | Quyết định của UBND tỉnh về việc quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Đề nghị bãi bỏ   | Quyết định này được ban hành theo Luật tài nguyên nước năm 1998, hiện nay Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã được ban hành thay thế và có hiệu lực thi hành từ năm 2013 | Sở Tài nguyên và Môi trường       | Đề nghị bãi bỏ do Luật TNN năm 1998 đã hết hiệu lực thi hành; Kiến nghị ban hành Quy định thay thế.  |
| 14  | Chỉ thị          | 07/CT-UBND ngày 27/01/2014                     | Về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014                                 | Ban hành mới   |   | Sở Tài chính                      | 2014   |
| 15  | Quyết định       | 08/2014/QĐ-UBND ngày 04/3/2014                 | Về quy định phân cấp thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa         | Ban hành mới   |   | Sở Tài chính                      | 2014   |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản, Trích yếu nội dung của văn bản  | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý kiến nghị xử lý tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|--|--|-------------------------------------|-----------------------------------|---|
| 16  | Nghị quyết       |  | Quy định về mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.  | Ban hành mới   |                                     | Sở Tài chính                      | 7/ 2014   |
| 17  | Nghị quyết       |  | Nghị quyết về việc thu phí vệ sinh và phí thoát nước đô thị Cam Ranh theo Nghị định 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 và Nghị định 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ   | Ban hành mới   |                                     | Sở Tài chính                      | 7/ 2014   |
| 18  | Quyết định       | 11/2011/QĐ-UBND ngày 30/06/2011                | Về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa  | Bãi bỏ   | Do Luật giá bãi bỏ Pháp lệnh giá    | Sở Tài chính                      | Quý 3/ 2014                                       |
| 19  | Nghị quyết       | 11/2011/NQ-HĐND ngày 21/7/2011                 | Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 21/12/2007 của HĐND tỉnh về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và phí vệ sinh phục vụ cho Dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang, áp dụng từ năm 2011-2014 | Sửa đổi, bổ sung   |                                     | Sở Tài chính                      | 7/ 2014   |
| 20  | Nghị quyết       | 21/NQ-HĐND ngày 09/12/2008                     | Về việc huy động vốn đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng  | Sửa đổi, bổ sung   |                                     | Sở Tài chính                      |   |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị   | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý, tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|---|--|---|-----------------------------------|---|
|     |                  |  | khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh  |  |   |                                   |   |
| 21  | Nghị quyết       | 02/2011/NQ-HĐND ngày 07/4/2011 của HĐND tỉnh   | Về việc quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng nguồn cán bộ quy hoạch dự bị dài hạn và thu hút nhân tài | Sửa đổi, bổ sung   |   | Sở Tài chính                      | 7/2014  |
| 22  | Nghị quyết       | 21/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009                | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên đại bàn tỉnh  | Sửa đổi, bổ sung   |   | Sở Tài chính                      | 7/2014  |
| 23  | Quyết định       | 26/2011/QĐ-UBND ngày 11/10/2011                | Ban hành quy định về xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa                 | Sửa đổi, bổ sung   | + Lý do kiến nghị: Do các Nghị định của Chính phủ; Thông tư của Bộ Công thương mới ban hành thay thế một số quy định cũ thuộc lĩnh vực quản lý khuyến nông:<br>- Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/05/2012 của Chính phủ về khuyến nông thay thế Nghị định 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển nông thôn.<br>- Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 45/2012/NĐ-CP thay thế | Sở Công thương                    | Quý III/2014  |



| STT | Tên loại Văn bản | Số, kỳ niên, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị  | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý kiến nghị xuất phát từ tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|---|--|--|-----------------------------------|--|
|     |                  |  |   |  | <p>Thông tư số 03/2005/TT-BCN ngày 23/6/2005 của Bộ Công nghiệp về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn.</p> <p>- Thông tư 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ Công thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia thay thế Quyết định số 08/2008/QĐ-BCT ngày 12/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia; Quyết định số 17/2008/QĐ-BCT ngày 07/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành Quy định về việc biên soạn tài liệu đào tạo thực hiện bằng kinh phí khuyến công; Quyết định số 5918/QĐ-BCT ngày 24/11/2009 của Bộ trưởng Bộ</p> |                                   |  |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản                                      | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị  | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý, tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|--|--|--|-----------------------------------|---|
|     |                  |  |  |  | Công thương về việc ban hành quy chế tạm ứng, thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí khuyến công quốc gia và chứng từ chi đối với một số hoạt động trong chương trình khuyến công  |                                   |   |
| 24  | Chỉ thị          | 24/2009/CT-UBND                                | Về việc tăng cường hiệu lực xử lý các sai phạm qua thanh tra trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Sửa đổi, thay thế  | Do Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ đã có hiệu lực thi hành nên các căn cứ pháp lý của Chỉ thị số 24/2009/CT-UBND không còn hiệu lực. Đồng thời, để tăng cường hiệu quả công tác xử lý các sai phạm phát hiện qua Thanh tra thì việc sửa đổi, thay thế Chỉ thị số 24/2009/CT-UBND ngày 09/11/2009 của UBND tỉnh là cần thiết. | Thanh tra tỉnh                    | Quý IV/2014   |
| 25  | Nghị quyết       | 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012                 | Một số chế độ học bổng và khen thưởng học sinh, sinh viên                                | Bổ sung  | Từ năm học 2012-2013, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật các cấp dành cho học sinh trung học. Học sinh đoạt giải trong cuộc thi Khoa học, kỹ thuật được hưởng các quyền lợi trong tốt nghiệp, tuyển sinh giống như học sinh đạt giải trong kỳ thi tuyển chọn  | Sở Giáo dục và Đào tạo            | Tháng 01/2015                                       |

| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản           | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị  | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn kiến nghị xử lý/ hình thức xây dựng |
|-----|------------------|--|--|--|--|-----------------------------------|--|
|     |                  |  |  |  | học sinh giỏi các môn văn hóa. Vì vậy, đề nghị được bổ sung đối tượng là học sinh, giáo viên hướng dẫn có dự án dự thi đạt giải trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật các cấp dành cho học sinh trung học được hưởng chế độ khen thưởng các học sinh, giáo viên trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi được ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 28/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh.  |                                   |  |
| 26  | Quyết định       | 2389/QĐ-UBND ngày 26/9/2012                    | Quy định mức chi cho các hoạt động ngành Giáo dục và Đào tạo |  | <p>Điều chỉnh mục III (Phần A3a, A3b: Bồi dưỡng cho trọng tài và Giám sát các bộ môn):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người/trận thay cho Người/buổi.</li> <li>+ Tăng chế độ bồi dưỡng cho các Trọng tài và Giám sát từ theo quy định mức tiền sang định mức theo tỷ lệ % của mức lương cơ bản.</li> <li>- Bổ sung chế độ bồi dưỡng cho giáo viên các môn Âm nhạc và Mỹ thuật khi huấn luyện viên các đội tuyển học sinh tham gia các giải,</li> </ul> | Sở Giáo dục và đào tạo            | Tháng 01/2015                                |
|     |                  |  |  |  |  |                                   |  |



| STT | Tên loại Văn bản | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Kiến nghị (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị   | Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn xử lý/ kiến nghị xử lý; tình hình xây dựng |
|-----|------------------|--|---|--|---|-----------------------------------|---|
|     |                  |  |   |  | <p>hoạt động về âm nhạc, mỹ thuật các cấp (do ngành GDĐT hoặc ngành GDĐT phối hợp với các ban, ngành khác tổ chức).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Bổ sung chế độ khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia hội thi Văn hóa-Thể thao các trường PTDTNT toàn quốc ( bao gồm các phần thi: Văn hóa, văn nghệ và thể thao) do Bộ GDĐT tổ chức theo định kỳ 04 năm/lần; học sinh đạt giải ở các phần thi vẫn được Bộ GDĐT công nhận nhưng cán bộ, giáo viên có tham gia bồi dưỡng, huấn luyện không được khen thưởng như các cán bộ, giáo viên có tham gia bồi dưỡng, huấn luyện và có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi và các giải</li> </ul> |                                   |   |



| STT                        | Tên loại văn bản | Số số, hiệu, mã và tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản, trích về nội dung của văn bản | Kiến nghị sửa đổi bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hạn chế một | Nội dung kiến nghị lý do liên nghị | Cơ quan đơn vị chủ trì soạn thảo | Thời hạn kiến nghị tình hình xử |
|----------------------------|------------------|--|--|--|------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
|                            |                  |  |  |  | TDTT cấp quốc gia khác.            |                                  |                                 |
| <b>Tổng số: 26 văn bản</b> |                  |  |  |  |                                    |                                  |                                 |